

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày 11 - 02 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 266/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Duy K** (tên gọi khác: Xệ); Sinh ngày 15/4/2001; Nơi cư trú: số nhà 114/56, đường Q, khóm H, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ họ tên và con bà Trần Thị Cẩm T (Chết); Vợ tên là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2001 đã ly hôn và không biết hiện giờ ở đâu; Con: Có 01 con tên Trần Khánh L, sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 128/2018/HS-ST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (khi phạm tội bị cáo là vị thành niên), đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/9/2018 và nộp xong phần án phí 200.000 đồng.

Bị cáo **Trần Duy K** (Xệ) bị tạm giữ từ ngày 02/11/2019 đến ngày 08/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1970

Địa chỉ cư trú: Số nhà 14, Nguyễn Văn B, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Trịnh Hiếu H**, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Số nhà 101, N, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/11/2019, **Trần Duy K** đi bộ từ nhà tới quán cà phê của anh **Nguyễn Thanh B**, địa chỉ số 14, N, khóm T, phường N, Tp.C khi gặp

anh B chủ quán, K liền hỏi mua 10 điều thuốc lá loại Senvendiamon và anh B đi vào bên trong nhà để lấy thuốc ra bán cho K. Trong thời gian anh B đi vào phía trong nhà lấy thuốc thì K phát hiện trên bàn uống cà phê đang sạc 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone X 64GB silver nên K liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. K liền đi đến chiếc điện thoại dùng tay rút dây sạc và bỏ điện thoại vào túi quần, nhanh chóng rời đi khỏi quán của anh B. Khi anh B mang thuốc lá ra phát hiện K đã lấy trộm điện thoại của mình liền truy hô và đến Công an phường 5, TpCà Mau trình báo vào lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phát hiện và mời K làm việc, K thừa nhận, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi lấy được điện thoại mang đến tiệm của anh H bán chiếc điện thoại Iphone X 64GB silver được 4.000.000đ, K dùng tiền chuộc lại 01 điện thoại đã cầm trước đó số tiền 2.000.000đ và tiêu xài cá nhân chỉ còn lại số tiền 1.020.000đ (có tạm giữ của K số tiền 1.020.000 đồng và 01 giấy cầm đồ tại tiệm H Mobile). Sau đó, lực lượng Công an đến gặp anh Trịnh Hiếu H (tiệm Vũ Văn) tại địa chỉ số 101, đường Nguyễn Tất thành, khóm 7, phường 8, TpCà Mau, anh H đã xác nhận mình vừa mua 01 điện thoại Iphone X, không mở được mật khẩu do K bán lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày với giá 4.000.000đ và anh H giao nộp điện thoại trên cho Công an.

Theo kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐG ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cà Mau xác định chiếc điện thoại Iphone X 64GB silver giá trị còn lại là: $29.990.000đ \times 80\% = 23.992.000đ$.

Về vật chứng thu giữ và xử lý trong vụ án gồm: 01 điện thoại Iphone X 64GB silver đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả cho anh B vào ngày 08/11/2019. Đối với số tiền 1.020.000 đồng và 01 hợp đồng cầm cố tài sản thu từ K đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả cho bà Nguyễn Thị Kim Bích là bà ngoại của K để khắc phục lại cho anh H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh B là bị hại đã nhận lại điện thoại không yêu cầu bồi thường. Đối với bà ngoại của K là Nguyễn Thị Kim Bích đã khắc phục cho anh H số tiền 2.000.000đ và cũng không tiếp tục bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt đề nghị xử phạt từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý trong quá trình điều tra truy tố nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Trịnh Hiếu H, thừa nhận có mua điện thoại hiệu Iphone X 64GB silver không mở được mật khẩu do K bán với giá 4.000.000đ và anh H không biết là tài sản do trộm mà có, do đó không có căn cứ để xử lý H về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo chấp hành sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Xét thấy trong quá trình, điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Trần Duy K** thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xác định không oan sai. Cụ thể: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/11/2019, tại (quán cà phê) địa chỉ số 14, Nguyễn Văn Biên, khóm 4, phường 5, TpCà Mau **Trần Duy K** có hành vi lên lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone X 64GB silver của anh **Nguyễn Thanh B** có giá trị theo định giá là 23.992.000đ, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai nhận của bị cáo **K** tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh **B** có giá trị là 23.992.000đ. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cùng với lời khai của bị hại và chứng cứ khác tại hồ sơ thể hiện đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo **K** theo cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhận thức và biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vì mục đích động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của anh **B** với lỗi cố ý trực tiếp, đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên hành vi phạm tội của bị cáo **pH** xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo **Trần Duy K** có nhân thân không tốt. Tại Bản án số 128/2018/HS-ST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/9/2018. Thời điểm phạm tội bị cáo là vị thành niên. Lẽ ra, khi chấp hành hình phạt tù trở về cuộc sống đời thường bị cáo **pH** biết ăn năn, hối cải sửa chữa việc làm của mình. Nhưng ngược lại, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác với hành vi lên lút. Do đó, hành vi của bị cáo cần **pH** được xử lý và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Hiện bị cáo không còn cha mẹ, sinh sống cùng với bà ngoại, sau khi phạm tội bà ngoại là người đã khắc phục bồi thường thiệt hại xong về trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết nêu trên để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với anh **Trịnh Hiếu H** là người thừa nhận có mua điện thoại hiệu Iphone X 64GB Isiver không mở được mật khẩu do **K** bán với giá 4.000.000đ và anh **H** không biết là tài sản do trộm mà có, do đó chưa có căn cứ để xử lý **H** về tội tiêu thụ tài sản.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **pH** nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, s khoản 1 Điều 51, 107 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Duy K** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Trần Duy K** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 02/11/2019.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Trần Duy K** phải nộp 200.000đ (chưa nộp)

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người **pH** thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra Tp. Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp. Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, AV.

(Đã ký)

Diệp Chí nguyên